

Bản án số: 49/2018/HS-PT
Ngày 20-03-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Đức Kỳ

Các Thẩm phán: Ông Bùi Trọng Danh

Bà Nguyễn Thị Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 20/03/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/TLPT-HS ngày 17/01/2018 đối với bị cáo Ngô Thị Ty L và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Ngô Thị Ty L và bị cáo Trần Duy T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2017/HSST ngày 15/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Ngô Thị Ty L**, sinh năm 1979 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: K338/H81/3 đường H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Kế toán; Con ông Ngô Tất H (s) và bà Trần Thị H (s); Có chồng là Lê Phương N và có 02 con: con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/7/2016 đến ngày 16/11/2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

2. **Trần Duy T**, sinh năm 1979 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số 53/15 đường Đ, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc; Con ông Trần B (c) và bà Đinh Thị N (s); Có vợ là Phạm Thị T và có 02 con: con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2014, có một người thanh niên tên T1 đến uống cà phê tại quán N (*số xx đường L, thành phố Đà Nẵng*) do Ngô Thị Ty L làm chủ, sau nhiều lần đến quán, T1 hỏi Ngô Tất Sơn H có người quen nào làm Giám đốc công ty không, đề nhờ làm các thủ tục Hộ Chiếu, H nói không biết và giới thiệu L cho T1. T1 liên lạc với L, nhờ L làm thủ tục cấp Hộ chiếu, cụ thể: T1 đưa L bộ hồ sơ gồm có khoảng 3 đến 8 người cần cấp Hộ chiếu, mỗi người gồm có 02 ảnh 4x6cm, chứng minh nhân dân, tờ giấy ghi thông tin cá nhân của từng người, mẫu Tờ khai để L điền thông tin cá nhân và dán ảnh của từng người vào. Sau đó, L sử dụng máy vi tính tại quán cà phê của L soạn thảo văn bản với nội dung: Công ty TNHH V đề nghị Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp Hộ chiếu cho các nhân viên Công ty V để ra nước ngoài công tác và học tập nâng cao tay nghề. Sau đó, L mang tất cả giấy tờ trên nhờ Trần Duy T – giám đốc Công ty TNHH V ký tên, đóng dấu pháp nhân vào Tờ khai, Hợp đồng lao động, văn bản Công ty TNHH V đề nghị Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp Hộ chiếu và nhờ Trần Duy T ký tên, đóng dấu vào giấy giới thiệu Ngô Tất Sơn H hoặc Nguyễn Thị Nhụy N mang đến Cục quản lý xuất nhập cảnh để nộp, sau khi nộp xong thì giao lại cho L chứng minh nhân dân của những người cần cấp Hộ chiếu. Khi có được Hộ chiếu, H hoặc N nhận về giao cho L. L liên lạc với T1 giao các chứng minh nhân dân và Hộ chiếu cho T1, T1 trả tiền công cho L mỗi Hộ chiếu là 1.500.000đ.

Trong 51 trường hợp này có: 01 đối tượng (Lê Nhật H) khi công ty V nộp hồ sơ làm thủ tục xin cấp Hộ chiếu thì bị Phòng 5 – Cục quản lý xuất nhập cảnh phát hiện. Qua mở rộng điều tra, xác minh phát hiện 51 trường hợp do Công ty V nộp hồ sơ làm thủ tục xin cấp Hộ chiếu là hồ sơ giả nên chuyển giao Cơ quan An ninh điều tra – CATP Đà Nẵng điều tra, làm rõ hành vi phạm tội. Trong đó có: 06 đối tượng đã sử dụng Hộ chiếu xuất cảnh, khi xuất cảnh trở lại Việt Nam thì bị Công an Cửa khẩu phát hiện; 04 đối tượng khi sử dụng Hộ chiếu để xuất cảnh thì bị phát hiện; 13 đối tượng đã sử dụng Hộ chiếu xuất cảnh, hiện đang ở nước ngoài; 10 đối tượng đã sử dụng Hộ chiếu xuất cảnh, hiện đã nhập cảnh nhưng chưa xác định được nhân thân thật; 13 đối tượng chưa sử dụng Hộ chiếu xuất cảnh; 04 đối tượng qua xác minh có cơ sở cấp Hộ chiếu đúng người (*tuy nhiên 4 người này không phải nhân viên công ty V nhưng được đề nghị cấp Hộ chiếu*); trong đó có 02 đối tượng đã sử dụng Hộ chiếu xuất cảnh, hiện đã nhập cảnh tại Việt Nam, 02 trường hợp chưa sử dụng Hộ chiếu xuất cảnh.

Tại Kết luận giám định số 719/GĐ-HS ngày 10/5/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: Chữ viết trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A91 so với chữ viết đúng tên Ngô Thị Ty L trên tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M5 do cùng một người viết ra.

Tại Kết luận giám định số 749/GĐ-HS ngày 20/4/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: Hình dấu tròn trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A103 so với hình dấu tròn trên các mẫu ký hiệu từ M1 đến M7 do cùng một con dấu đóng ra. Chữ ký mang tên Trần Duy T trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A103 so với chữ ký đứng tên Trần Duy T trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M6 do cùng một người ký ra.

Ngô Thị Ty L trả tiền làm thủ tục cấp mỗi Hộ chiếu theo quy định là 200.000 đồng và đưa cho T 5.100.000. Tổng cộng Ty L đã làm thủ tục đề nghị cấp Hộ chiếu cho T1 10 lần (10 bộ hồ sơ, gồm 51 người được cấp hộ chiếu) số tiền thu lợi bất chính là 76.500.000 đồng (1.500.000đ x 51 hồ sơ) – 10.200.000 đồng (200.000đ x 51 hồ sơ) – 5.100.000 đồng (đưa cho T) = 61.200.000đ (sáu mươi một triệu, hai trăm ngàn đồng).

Tại Bản án sơ thẩm số 104/2017/HSST ngày 15/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

1. Áp dụng Khoản 2 Điều 275; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt: Ngô Thị Ty L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài" nhưng được trừ đi thời hạn đã bị tạm giam trước đó là 03 tháng 25 ngày, thời hạn tù còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 20 (Hai mươi) tháng 05 (Năm) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Áp dụng Khoản 2 Điều 275; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt: Trần Duy T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài". Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bản án còn quyết định về thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 28/12/2017, bị cáo Ngô Thị Ty L có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 02/3/2018, bị cáo có đơn kháng cáo bổ sung xin được hưởng án treo.

Ngày 25/12/2017, bị cáo Trần Duy T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 03/2/2018, bị cáo có đơn kháng cáo bổ sung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của các bị cáo theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo. Về nội dung kháng cáo thì thấy Bản án sơ thẩm số 104/2017/HSST ngày 15/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu xử phạt bị cáo Ngô Thị Ty L và

Trần Duy T, mỗi bị cáo mức án 24 tháng tù về tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài” theo khoản 2 Điều 275 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Riêng về tội danh, cần phải tuyên các bị cáo phạm tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài trái phép”.

Các bị cáo Ngô Thị Ty L và Trần Duy T đều giữ nguyên đơn kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Ngô Thị Ty L, Trần Duy T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó HĐXX có đủ cơ sở khẳng định: Từ khoảng cuối năm 2014 đến ngày 03/4/2015, bị cáo Ngô Thị Ty L đã chuẩn bị các điều kiện thiết yếu như làm các giấy tờ tùy thân, điền các thông tin không đúng sự thật vào 51 hồ sơ để xin cấp Hộ chiếu giả. Bị cáo còn cấu kết với Trần Duy T – Giám đốc Công ty V để T ký tên, đóng dấu xác nhận cho 51 người không phải là nhân viên Công ty TNHH V để xin cấp Hộ chiếu giả. Hậu quả cơ quan cấp Hộ chiếu đã cấp Hộ chiếu không đúng cho 51 đối tượng. Trong đó có 29 đối tượng đã sử dụng hộ chiếu xuất cảnh trốn ra nước ngoài. Hiện nay có 13 đối tượng đang ở lại nước ngoài.

Vì vậy, Bản án sơ thẩm số 104/2017/HSST ngày 15/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử các bị cáo Ngô Thị Ty L và Trần Duy T về tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài” theo Khoản 2 Điều 275 của Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ, đúng tội. Cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài” là đúng với tội danh mà điều luật đã quy định.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo vì động cơ trục lợi, lấy tiền của những người có nhu cầu trốn ra nước ngoài, nên đã có hành vi làm các giấy tờ tùy thân giả, cung cấp các giấy tờ tùy thân, như làm tờ khai, dán ảnh của người khác, làm hợp đồng lao động, soạn thảo công văn và giấy giới thiệu... Tổng cộng là mười lần, cho 51 bộ hồ sơ để đánh lừa Cơ quan chức năng cấp hộ chiếu cho 51 đối tượng, trong đó có 29 đối tượng đã xuất cảnh trốn ra nước ngoài. Tổng cộng Ngô Thị Ty L trục lợi được là 76.500.000 đồng. Trong đó Ngô Thị Ty L chiếm đoạt 61.200.000 đồng, Trần Duy T chiếm đoạt 5.100.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính về lĩnh vực xuất cảnh, cư trú của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Do đó đối với các bị cáo phải bị xử phạt thỏa đáng, phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết

giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng. Mặc dù sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Ngô Thị Ty L có nộp lại số tiền 31.200.000 đồng. Đây là số tiền cấp sơ thẩm xử buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung vào công quỹ nhà nước. Đối với bị cáo Trần Duy T có hoàn cảnh khó khăn, mẹ đau nặng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nhưng xét thấy cấp sơ thẩm đã áp dụng điều 47 BLHS xử phạt mỗi bị cáo 24 tháng tù là mức án thấp nhất của khung hình phạt liền kề. So sánh với BLHS năm 2015 (có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2018) điều 349 quy định tại khoản 3 là nếu phạm tội đối với 11 người trở lên thì khung hình phạt quy định nặng hơn là từ 7 năm đến 15 năm. Do bất lợi nên cấp sơ thẩm không áp dụng đối với các bị cáo là đúng. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của của các bị cáo, xử y án sơ thẩm.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Thị Ty L và Trần Duy T, giữ nguyên án sơ thẩm.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 275; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt: **Ngô Thị Ty L 24 (Hai mươi bốn)** tháng tù về tội "**Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài**" nhưng được trừ đi thời hạn đã bị tạm giam trước đó là 03 tháng 25 ngày, thời hạn tù còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là **20 (Hai mươi)** tháng **05 (Năm)** ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 275; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt: **Trần Duy T 24 (Hai mươi bốn)** tháng tù về tội "**Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài**". Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Ngô Thị Ty L và Trần Duy T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận Hải Châu;
- VKSND quận Hải Châu;
- CQCSĐT Công an quận Hải Châu;
- Toà án nhân dân quận Hải Châu;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Đức Kỳ

